

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Bá Đại

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 201/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1982

Địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Ngọc Đ. Sinh năm: 1980

Địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

2/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, bà Ph, ông T vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị L trình bày yêu cầu theo đơn yêu cầu và bản tự khai đề ngày 06-12-2022 như sau:

Cha ruột bà tên là Nguyễn Văn Xuân, sinh năm 1948 (đã chết tháng 8 năm 2022) và mẹ ruột Nguyễn Thị Nôi, sinh năm 1952 (đã chết tháng 01 năm 2022). Trước đây ông bà sinh được 05 người con gồm có: 1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (là chị cả nhưng cũng bị bệnh tâm thần), 2/ Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980 (cũng bị bệnh tâm thần), 3/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, 4/ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984, 5/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, cùng trú tại: tổ 6, ấp 5, xã P1, huyện T1. Cha mẹ bà không có con nuôi. Khi cha mẹ chết không để lại di chúc. Quá trình chung sống cha mẹ tạo lập được 01 số tài sản chung gồm có như sau: thửa đất số 99, tờ bản đồ số 05, diện tích 4879,5m². Thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 05, diện

tích 14004,8m². Thửa đất số 110, tờ bản đồ số 05, diện tích 551,0m². Thửa đất số 222, tờ bản đồ: 05, diện tích 679,3m², tất cả các thửa đất nêu trên được ông Nguyễn Văn Xuân, bà Nguyễn Thị Nơ được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/8/2022.

Từ nhỏ cho đến khi lớn lên ông Đ là người có sức khỏe lao động bình thường. Từ năm 2005 ông Đ phát bệnh với các biểu hiện đêm không ngủ, thường ngồi nói chuyện 1 mình, lên cơn kích động đập phá đồ đạc, chửi bới và đánh người thân vô cớ. Gia đình đã đưa đến khám và điều trị nội trú 05 lần tại bệnh viện Tâm thần TW2 (Biên Hòa) với chẩn đoán bệnh “ *Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD 10)*”. Ông Đ không có vợ con, sinh sống một mình khi khỏe mạnh. Do anh trai bà bị bệnh nên không thể minh mẫn tinh táo để ký các loại giấy tờ đất đai để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế. Hiện nay ông Đ do bà là người thân trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Mục đích để bà làm người giám hộ cho ông Đ và làm thủ tục phân chia di sản di sản thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 05, diện tích 4879,5m². Thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 05, diện tích 14004,8m². Thửa đất số 110, tờ bản đồ số 05, diện tích 551,0m². Thửa đất số 222, tờ bản đồ: 05, diện tích 679,3m² và bà sẽ là người đại diện hợp pháp cho ông Đ trong các giao dịch dân sự ký văn bản phân chia di sản thừa kế cùng với các đồng thừa kế khác tại cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: Vì ông Nguyễn Ngọc Đ bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD 10), không nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nên không thể ký kết các giấy tờ phân chia di sản thừa kế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ph trình bày theo bản tự khai đề ngày 06/12/2022: Thống nhất như ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị L như trên. Ngoài ra không còn có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với ông Nguyễn Ngọc Đ. Bà L được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Ngọc Đ có nơi cư trú tại tổ 6, ấp 5, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị L, đồng thời là người giám hộ cho ông Đ vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph,

ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Từ năm 2005 ông Đ phát bệnh với các biểu hiện đêm không ngủ, thường ngồi nói chuyện 1 mình, lên cơn kích động đập phá đồ đạc, chửi bới và đánh người thân vô cớ. Gia đình đã đưa đến khám và điều trị nội trú 05 lần tại bệnh viện Tâm thần TW2 (Biên Hòa) với chẩn đoán bệnh “ *Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD 10)*”. Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2022 thể hiện bà là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ông Đ.

Bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Đ và đề nghị Tòa án xác định bà là người giám hộ đương nhiên cho ông Đ để bà xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các giao dịch dân sự thay cho ông. Mục đích làm thủ tục phân chia di sản thừa kế liên quan đến các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất của người sử dụng đất đối với thửa đất thửa đất số 99, tờ bản đồ số 05, diện tích 4879,5m². Thửa đất số 109, tờ bản đồ số: 05, diện tích 14004,8m². Thửa đất số 110, tờ bản đồ số 05, diện tích 551,0m². Thửa đất số 222, tờ bản đồ: 05, diện tích 679,3m², tất cả các thửa đất nêu trên được ông Nguyễn Văn Xuân, bà Nguyễn Thị Noi được Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/8/2022.

Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 843/KL-VPYTW ngày 27-12-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với ông Nguyễn Ngọc Đ xác định: “Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD.10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Ngọc Đ bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[4] Về yêu cầu của người yêu cầu: Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu của bà L về việc “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ” đối với ông Đ là có căn cứ nên được chấp nhận. Do bà H, ông Đ đều bị mất nhận thức nên bà L là người con thứ 3 của ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Noi, có đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông Đ theo quy định tại Điều 46, Điều 49 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự, bà L là giám hộ đương nhiên của ông Đ và có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do bà L có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 11/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 nên bà được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 362, 363, 365, khoản 2, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2, Điều 22, Điều 46, Điều 49, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự;

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với ông Nguyễn Ngọc Đ.

1.1. Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980 bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Xác định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ đương nhiên cho ông Nguyễn Ngọc Đ. Bà L đại diện cho ông Đ xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo. Trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí cho bà L theo biên lai số 0003022 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Lập;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Bá Đại